

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực chính quyền địa phương; người có công; lao động, tiền lương; quản lý lao động ngoài nước; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1083/TTr-SNV ngày 11 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 61 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực chính quyền địa phương; người có công; lao động, tiền lương; quản lý lao động ngoài nước; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ (Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và Bảo hiểm xã hội *(Có danh mục TTHC kèm theo)*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nội vụ, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội khu vực XXI đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính về Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của thành phố Huế theo đúng quy định; trình UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính liên quan trước ngày **25/4/2025**.

2. Sở Nội vụ, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội khu vực XXI, UBND các quận, huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 319/QĐ-BNV, Quyết định số 320/QĐ-BNV, Quyết định số 321/QĐ-BNV, Quyết định số 322/QĐ-BNV Quyết định số 323/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (<https://dvc.hue.gov.vn/>) theo quy định.

3. UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến UBND cấp xã trên địa bàn quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ;

2. Bãi bỏ TTHC mã số 2.000465 thuộc lĩnh vực chính quyền địa phương tại Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Nội vụ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế;

3. Bãi bỏ TTHC mã số 1.001257 lĩnh vực người có công; TTHC mã số 1.005449, 1.005450 lĩnh vực an toàn lao động tại Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

4. Bãi bỏ TTHC mã số 1.004964 lĩnh vực người có công tại Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên

Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

5. Bãi bỏ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

6. Bãi bỏ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

7. Bãi bỏ Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

8. Bãi bỏ Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế (Cơ quan thực hiện gồm các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Y tế, UBND cấp huyện và UBND cấp xã);

9. Bãi bỏ TTHC mã số 2.002622 lĩnh vực người có công tại Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

10. Bãi bỏ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

11. Bãi bỏ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh;

12. Bãi bỏ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố

danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

13. Bãi bỏ TTHC mã số 2.000134 tại Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực việc làm và lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế;

14. Bãi bỏ Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ; Y tế; Bảo hiểm xã hội Khu vực XXI; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA
PHƯƠNG; NGƯỜI CÓ CÔNG; QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI; AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

1. Lĩnh vực người có công (37 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
A	Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội và UBND thành phố						
1.	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ (1.010801)	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế).	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; UBND cấp xã.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
2.	Thủ tục Giải quyết chế độ ưu	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định đối		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách	- Cơ quan quyết định:	- Căn cứ pháp lý;

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác (1.010802)	với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú (12 ngày) của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ (05 ngày).	- Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ nơi cá nhân thường trú; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc.	- Cơ quan thực hiện.
3.	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
4.	Thủ tục Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).	- Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện.	Không	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện:	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.010804)		- Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia: (https://dichvucong.gov.vn).		phủ.	UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	
5.	Thủ tục Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (1.010805)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).		Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
6.	Thủ tục Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (1.010806)	104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định (Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận 20 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày; Hội đồng Giám định y khoa 60 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ nơi thường trú của người bị thương, Hội đồng Giám định y khoa	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
			Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	(Sở Y tế).	
7.	Thủ tục Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an (1.010807)	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Sở Nội vụ 12 ngày; Hội đồng Giám định y khoa 60 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Hội đồng giám định y khoa; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
8.	Thủ tục Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Sở Nội vụ 12 ngày; 05 ngày tại Cục Chính sách,	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua	Không		- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	thương binh đồng thời là bệnh binh (1.0107808)	tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam và Cục Tổ chức Cán bộ, Bộ Công an trong trường hợp hồ sơ thương binh được công nhận từ ngày 31/12/1994 trở về trước không còn giấy tờ hoặc thất lạc).	Công dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).				
9.	Thủ tục Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động (1.010809)	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động có hồ sơ lưu tại Sở Nội vụ (Sở Nội vụ 12 ngày); - 29 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động không có hồ sơ lưu tại Sở Nội vụ (Sở Nội vụ 12 ngày; Bảo hiểm xã hội 17 ngày).		Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Bảo hiểm xã hội; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
10.	Thủ tục Công nhận đối với người bị thương	- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do UBND huyện	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an (1.010810)	cấp Giấy chứng nhận bị thương: 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	công ích hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; UBND cấp huyện; Hội đồng giám định y khoa; Sở Nội vụ.	thực hiện.
11.	Thủ tục Lập sổ	42 ngày kể từ ngày nhận đủ	a) Cách thức: Nộp	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi	- Cơ quan	- Căn cứ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (1.010811)	hồ sơ theo quy định (Phòng Nội vụ 22 ngày; Sở Nội vụ 20 ngày).	trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Phòng Nội vụ; cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; Sở Nội vụ.	pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
12.	Thủ tục Tiếp nhận người có công vào cơ sở	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày;	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý (1.010612)	Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 05 ngày).	công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).			- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	thực hiện.
13.	Thủ tục Đưa	10 ngày kể từ ngày nhận đủ	a) Cách thức: Nộp	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi	- Cơ quan	- Căn cứ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình (1.010813)	hồ sơ theo quy định	trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; Sở Nội vụ.	pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
14.	Thủ tục Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; cơ quan quản lý hồ sơ 12 ngày).	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm:	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Cơ quan	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ (1.010814)		- Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	quản lý hồ sơ; Sở Nội vụ.	
15.	Thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng (1.010815)	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; cơ quan có thẩm quyền 20 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).		Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
16.	Thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010816)	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày; Hội đồng GDYK 60	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Hội	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
		ngày; Sở Nội vụ 12 ngày). - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	đồng giám định y khoa; Sở Nội vụ.	
17.	Thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (1.010817)	96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày; Hội đồng Giám định Y khoa 60 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
18.	Thủ tục Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày; Hội đồng Giám định Y khoa 60 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).		Không	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (1.010818)	Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).			phủ.	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	thực hiện.
19.	Thủ tục Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế (1.010819)	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
20.	Thủ tục Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.010820)	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày)	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
21.	Thủ tục Giải quyết chế độ hưu	- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công		Không		- Cơ quan quyết định:	- Căn cứ pháp lý:

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	trợ đề theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821)	đang do quân đội, công an quản lý (Cơ quan quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an 12 ngày; Phòng Nội vụ 05 ngày; Sở Nội vụ 07 ngày). - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý (UBND cấp xã 03 ngày; Phòng Nội vụ 05 ngày; Sở Nội vụ 07 ngày).	- Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).			Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ; Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.	- Cơ quan thực hiện.
22.	Thủ tục Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày	- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	81% trở lên (1.010822)		phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		21/2/2025 của Chính phủ.		
23.	Thủ tục Hưởng lại chế độ ưu đãi (1.010823)	12 ngày kể từ ngày nhận đơn theo quy định		Không	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
24.	Thủ tục Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (1.010824)	- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (UBND cấp xã 5 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày). - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp đủ điều kiện (UBND cấp xã 12 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày); 43 ngày	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Thành phố: Trung	Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng (UBND cấp xã 12 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Hội đồng Giám định Y khoa 12 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).	tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).				
25.	Thủ tục Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (1.010825)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 12 ngày).		Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
26.	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (1.010826)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
27.	Thủ tục Di chuyển hồ sơ khi	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách	- Cơ quan thực hiện và	- Căn cứ pháp lý;

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú (1.010827)	(Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ: 12 ngày; Sở Nội vụ nơi tiếp nhận 12 ngày).	chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc		mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.	quyết định: Sở Nội vụ.	- Cơ quan thực hiện.
28.	Thủ tục Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng (1.010828)	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
29.	Thủ tục Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010829)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định (Sở Nội vụ 03 ngày; Phòng Nội vụ 02 ngày; Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ 01 ngày; UBND cấp xã nơi đón hài cốt 01 ngày; Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ 01 ngày; Sở Nội vụ nơi đón hài cốt liệt sĩ 01 ngày; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc 01 ngày).	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện.	Không		- Cơ quan thực hiện và quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
30.	Thủ tục Di	00 ngày kể từ ngày nhận		Không	- Phán lệnh Lưu	- Cơ quan	- Căn cứ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010830)	đủ giấy tờ theo quy định Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc 03 ngày; Phòng Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ 01 ngày; UBND cấp xã nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ 01 ngày; Phòng Nội vụ nơi đón nhận hài cốt 01 ngày; Sở Nội vụ nơi đón nhận hài cốt liệt sĩ 02 ngày; Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc 01 ngày).	- Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Phòng Nội vụ; Sở Nội vụ.	pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
31.	Thủ tục Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh (1.010831)	15 ngày kể từ ngày nhận được đơn	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc	Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; Sở	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
			nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).			Nội vụ.	
32.	Thủ tục Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (2.001157)	25 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 05 ngày; Sở Nội vụ 10 ngày; UBND thành phố 05 ngày).	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P.	Không		- Cơ quan quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nội vụ, UBND thành phố, Hội cựu TNXP, các cơ quan liên quan.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
33.	Thủ tục Trợ cấp hàng tháng đối	25 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (UBND cấp xã	chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách	- Cơ quan quyết định:	- Căn cứ pháp lý:

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (2.001396)	05 ngày; Phòng Nội vụ 05 ngày; Sở Nội vụ 10 ngày; UBND thành phố 05 ngày).	Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nội vụ, UBND thành phố, Hội cựu TNXP, các cơ quan liên quan.	- Cơ quan thực hiện.
34.	Thủ tục Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ,	22 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (UBND cấp xã 05 ngày; Phòng Nội vụ 07 ngày; Sở Nội vụ 10 ngày).	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công	Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Phòng Nội vụ, Sở Nội vụ	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001257)		cấp huyện. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trục tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).				
35.	Thủ tục Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp (2.002308)	Không quy định		Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã, Phòng Nội vụ, Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN						
36.	Thủ tục Thẩm viếng mộ liệt sĩ (1.010832)	06 ngày làm việc (Phòng Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc 03 ngày làm việc; UBND cấp xã nơi quản lý mộ 01 ngày làm việc; Phòng Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc 02 ngày làm việc).	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc nộp	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày	- Cơ quan thực hiện và quyết định: Phòng Nội vụ. - Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND cấp xã.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
			trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.		
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
37.	Thủ tục Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (1.010833)	05 ngày làm việc	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	UBND cấp xã	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
			vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).				

2. Lĩnh vực lao động, tiền lương (09 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
1.	Thủ tục Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp (2.001955)	07 ngày làm việc	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
2.	Thủ tục Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động (1.000414)	- 10 ngày làm việc đối với việc chấp thuận rút tiền ký quỹ của Chủ tịch UBND thành phố. - 01 ngày làm việc đối với việc cho doanh nghiệp cho thuê lại rút tiền ký quỹ của Ngân hàng nhận ký quỹ.		Không		- Cơ quan quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Ngân hàng nhận ký quỹ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
3.	Thủ tục Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000436)	17 ngày làm việc		Không		- Cơ quan quyết định: Chủ tịch UBND	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
4.	Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000448)	- Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp; giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép: 22 ngày làm việc. - Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép: 27 ngày làm việc.	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	thành phố. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
5.	Thủ tục Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000464)	22 ngày làm việc	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá,	Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;	- Cơ quan quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
			TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.		
6.	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (1.000479)	27 ngày làm việc		Không	- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.		- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
7.	Thủ tục Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể (1.009466)	20 ngày làm việc		Không	- Bộ luật Lao động 2019. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ;		- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
8.	Thủ tục Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động	07 ngày làm việc		Không	- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Thông tư số		- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	của Hội đồng thương lượng tập thể (1.009467)				10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.		
9.	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a (1.004964)	25 ngày làm việc (UBND cấp xã 15 ngày; Phòng Nội vụ 05 ngày; Sở Nội vụ 05 ngày)	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp xã: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ	- Cơ quan quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ. - Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, Phòng Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp huyện.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
					trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.		

3. Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước (04 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1.	Thủ tục Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết (2.002028)	05 ngày làm việc	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ;	Sở Nội vụ	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
			thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.		
2.	Thủ tục Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày (1.005132)	05 ngày làm việc	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn)	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ;	Sở Nội vụ	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
			hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.		
3.	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	10 ngày làm việc	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: - Cấp huyện: Trung tâm hành chính công cấp huyện. - Thành phố: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế). - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố: (https://dvc.hue.gov.vn)	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ;	Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ (theo phân cấp)	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	(2.002105)		hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 61/NĐ/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT/BLĐTBXH -BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.		
4.	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày) (1.000502)	05 ngày làm việc	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

4. Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động (08 TTHC)

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
1.	Thủ tục Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (2.000134)	05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định 4/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
2.	Thủ tục Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp (2.000111)	20 ngày làm việc (Sở Nội vụ 15 ngày; Bảo hiểm xã hội 05	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ. - Cơ quan thực	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
		ngày).	tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	hiện: Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội.	
3.	Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) (1.005449)	25 ngày làm việc		1.200.000 đồng	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
4.	Thủ tục Gia hạn, sửa đổi, bổ	- Cấp lại	a) Cách thức: Nộp	- Gia hạn:		Sở Nội	- Căn cứ

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) (1.005450)	Giấy Chứng nhận do bị hỏng, mất cấp đổi tên: 10 ngày làm việc. - Các trường hợp còn lại 25 ngày làm việc.	trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	1.200.000 đồng. - Sửa đổi, bổ sung: 500.000 đồng.		vụ	pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
5.	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hồ trợ chuyên đổi nghề nghiệp; khám bệnh,	10 ngày làm việc (Sở Nội vụ 05 ngày; Bảo hiểm xã hội 05 ngày)	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015; - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày	- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ - Cơ quan thực hiện: Sở	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
	chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động (2.002341)		chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.	Nội vụ; Bảo hiểm xã hội.	
6.	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp (2.002343)	10 ngày làm việc (Số Nội vụ 05 ngày; Bảo hiểm xã hội 05 ngày)		Không		- Cơ quan quyết định: Sở Nội vụ - Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Bảo hiểm xã hội.	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.
7.	Thủ tục Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành (1.013337)	05 ngày làm việc	a) Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. b) Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, Q. Thuận Hoá, TP Huế) hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Theo Thông tư số 183/2016/ TT-BTC ngày 08/11/202 6 của Bộ Tài chính	- Luật 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 quy định tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định 127/2007/NĐ- CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/01/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;	Sở Nội vụ	- Căn cứ pháp lý; - Cơ quan thực hiện.

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi bổ sung
			(https://dvc.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 13/2024/TT-BLĐTBXH ngày 5/12/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
I	Lĩnh vực chính quyền địa phương (02 TTHC)			
1	1.012268	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ về lĩnh vực chính quyền địa phương.	Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
2	2.000465	Thủ tục thẩm định thành lập thôn mới, thôn tổ dân phố	Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 15/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Quyết định số 319/QĐ-BNV ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ
II	Lĩnh vực lao động, tiền lương (02 TTHC)			
3	1.004949	Thủ tục Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu.	Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
4	2.001949	Thủ tục Xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II, hạng III).	Quyết định số 1255/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

** **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nội vụ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC thành phố (<https://dvc.hue.gov.vn/>).*